TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 30-7-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hòa và ông Vì Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Phương N, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1992, tại: Quận B, Thành phố Hà Nội; nơi thường trú: 12 L, phường B, Thành phố Hà Nội; nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Phường A, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Việt K (đã chết) và bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2025, chuyển tạm giam từ ngày 14/4/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lê Hồng H, sinh năm 1983 – Luật sư, Giám đốc Công ty Luật TNHH L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995 – Luật sư Công ty Luật TNHH L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

(Đều có địa chỉ: Số 5x, ngõ 2x Đ, phường T, Thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) chủ trì phối hợp với tổ công tác Tân Lạc – Mai Châu, Công an thị trấn Mai Châu (nay là Công an xã Mai Châu) và Công an xã Chiềng Châu (nay là Công an xã Mai Hạ) thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay thuộc tỉnh Phú Thọ) tiến hành kiểm tra lưu trú, tạm

trú tại nhà nghỉ H thuộc xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ) thì phát hiện Bùi Phương N, sinh năm 1992, nơi thường trú: 12 L, phường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là 12 L, phường B, Thành phố Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn về tội phạm. Quá trình kiểm tra phát hiện trong ví (dạng ví thổ cẩm) của Bùi Phương N có: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu xám. Bùi Phương N khai nhận đó là ma túy của N, tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật. Tại Cơ quan điều tra Bùi Phương N khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau: Đêm ngày 30/3/2025, Bùi Phương N đến Thành phố Đà Nẵng du lịch. Tại đây N gặp một người đàn ông nước ngoài tên P tại một quán bar, N không xác định được địa chỉ. Trong quá trình nói chuyện người này biết N muốn sử dụng ma túy nên đã đưa cho N 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu xám cùng 01 mảnh viên nén màu xám là ma túy tổng hợp để N sử dụng. N cầm ma túy sau đó cất giấu vào bên trong ví (dạng ví thổ cẩm), sau đó mang về nhà cất giấu không cho ai biết. Đến ngày 03/4/2025, N mang theo số ma túy trên đi từ Hà Nội đến khu vực huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) để tham gia lễ hội âm nhạc và có thuê lưu trú tại phòng 40x nhà nghỉ H nay thuộc xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ. Quá trình ở nhà nghỉ H, N lấy một ít Ketamine và mảnh viên nén màu xám trong số ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại N cất giấu vào trong ví. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/4/2025, cũng tại nhà nghỉ H nêu trên, N bị Tổ công tác do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) chủ trì kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số vật chứng theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 191/KL-KTTS ngày 10/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) kết luận:

- Tinh thể màu trắng ký hiệu M1 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Bùi Phương N, sinh năm 1992, trú tại 12 L, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội ngày 05/4/2025 tại nhà nghỉ H thuộc xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có khối lượng 0,97g *(Không phẩy chín mươi bảy gam)*, là ma túy, loại Ketamine;

- 02 viên nén màu xám ký hiệu M2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Bùi Phương N, sinh năm 1992, trú tại 12 L, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội ngày 05/4/2025 tại nhà nghỉ H thuộc xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có tổng khối lượng 0,78g *(Không phẩy bảy mươi tám gam)*, là ma túy, loại MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-KV16 ngày 08 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ truy tố Bùi Phương N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Phương N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Phương N từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 PRO MAX, số IMEI: 35077773 4041xxx, mặt lưng sau màu xanh *(điện thoại cũ đã qua sử dụng)* thu giữ của Bùi Phương N. Kết quả điều tra xác định chiếc điện thoại trên không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Phương N.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên P mà Bùi Phương N khai đã cho N ma tuý, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Qua điều tra và tại phiên tòa, xác định được chủ nhà nghỉ H không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Bùi Phương N nên không đề nghị xem xét xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận, nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư. Bị cáo không nghiện chất ma túy, số ma túy mà bị cáo bị thu giữ không phải là bị cáo mua mà là được người đàn ông tên P cho ở quán bar trong Thành phố Đà Nẵng, nên bị cáo đã nhận để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Việc bị cáo tàng trữ ma túy và sử dụng không ai biết và không ai liên quan. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 PRO MAX, mặt lưng sau màu xanh của bị cáo đang bị thu giữ, bị cáo không dùng vào việc phạm tội ma túy nên đề nghị được trả lại. Trong thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đã suy nghĩ, ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tóm tắt ý kiến bào chữa của Luật sư Lê Hồng H:

Về tội danh: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ đã truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm đối với Bùi Phương N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất phạm tội của bị cáo: Bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy thấp, gần mức khởi điểm của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ để áp dụng hình phạt phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng thấy rằng bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt mức thấp nhất theo đề nghị đại diện Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về các vấn đề khác: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 PRO MAX thu giữ của bị cáo, xét thấy chiếc điện thoại không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Bùi Phương N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt, nhưng bị cáo vẫn đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nêu trên. Căn cứ khoản 1 Điều 291 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa mà không phải hoãn.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Bùi Phương N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 03/4/2025, N đem toàn bộ số ma túy cất trong ví (dạng ví thổ cẩm) có được từ người đàn ông tên P cho tại Thành phố Đà Nẵng đến huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ) để tham gia lễ hội âm nhạc với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Đến khoảng 13 giờ ngày 05/4/2025, khi Bùi Phương N đang nghỉ tại phòng số 40x, nhà nghỉ H nay thuộc xóm M, xã M, tỉnh Phú Thọ, thì Tổ công tác do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) chủ trì kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Bùi Phương N đang tàng trữ 0,97 gam ma túy loại Ketamine và 0,78 gam ma túy loại MDMA và thu giữ toàn bộ số vật chứng theo quy định.

Do các chất ma túy mà N đã tàng trữ không cùng loại, không quy định trong cùng một điểm của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên căn cứ vào khoản 2, Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định được: Tổng tỷ lệ phầm trăm về khối lượng 02 chất ma túy loại Ketamine và MDMA mà Bùi Phương N tàng trữ lần lượt là: 4,85% + 15,6% = 20,45% (Thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định nêu trên thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy mà Bùi

Phương N tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,97 gam ma túy loại Ketamine và 0,78 gam ma túy loại MDMA.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Phương N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 02 chất ma túy với khối lượng là 0,97 gam ma túy loại Ketamine và 0,78 gam ma túy loại MDMA để sử dụng khi tham dự lễ hội âm nhạc. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Bùi Ng là sĩ quan quân đội, là Hiệu trưởng Trường sĩ quan ô tô - Bộ Quốc phòng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến thắng, Huân chương quân công, Huân chương kháng chiến, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục và là nhà giáo ưu tú; có bà nội là Trần Thị Thanh M được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; có mẹ đẻ là Dương Thị Thu H được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục do có nhiều thành tích xuất sắc, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của đất nước, là chiến sĩ thi đua cơ sở cấp Bộ nên cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng tàng trữ, tỷ lệ phần trăm các chất ma túy, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa: Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung và các vấn đề khác tại phiên tòa đã nêu trên, xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận.

[8] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] Về án phí hình sự: Bị cáo Bùi Phương N phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Phương N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Bùi Phương N 13 *(mười ba)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/4/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các chất ma túy loại Ketamine và loại MDMA sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Phương N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 PRO MAX, số IMEI: 35077773 4041xxx, mặt lưng sau màu xanh *(điện thoại cũ đã qua sử dụng)*.

(Các Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 03/PTHADSKV16 ngày 23/7/2025 giữa bên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Phương N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 03 CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội;
- UBND phường An Hải, Thành phố Đà Nẵng;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng